08

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CHUNG TOÀN HỌC VIỆN
XH91047: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN
(PHILOSOPHY OF MARXISM AND LENINISM)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 01
- Tín chỉ: **03 (Lý thuyết 03 – 0)**
  - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
    + Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
- Giờ tự học: 105 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Triết học
  - Khoa: Khoa học xã hội
- Học phần thuộc khối kiến thức: Đại cương
- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**
Kiến thức chung		
CĐR1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn.	I
Kỹ năng chung		
CĐR5. Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực chuyên môn.	5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ	I
Năng lực tự chủ		

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
CĐR 8. Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	I

* ***Mục tiêu***: Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin và vận dụng các tri thức đã học vào hoạt động trong làm việc nhóm và hình thành tinh thần học tập suốt đời, có ý chí phát triển sự nghiệp.

* ***Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức chung		
K1	Trình bày được những vấn đề khái quát về triết học, triết học Mác – Lênin và những nội dung lí luận của triết học Mác - Lênin	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn.
Kỹ năng chung		
K2	Áp dụng những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của triết học Mác – Lênin, đấu tranh chống những quan điểm sai lầm	Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ
Năng lực tự chủ		
K3	Nhận định được những giá trị khoa học và ý nghĩa cách mạng của triết học Mác – Lênin.	Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

XH91047 - Triết học Mác - Lênin (3TC: 03 – 0 – Tổng số giờ tự học: 105 tiết).

Học phần gồm 3 chương: Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin; Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết giảng
- Phương pháp nêu vấn đề và giải quyết vấn đề
- Giảng dạy online trên nền tảng phần mềm MS Team

2. Phương pháp học tập

- Chủ động tìm, nghiên cứu giáo trình
- Nghe giảng
- Đọc tài liệu tham khảo
- Trả lời câu hỏi, trao đổi tại lớp
- Học online trên nền tảng phần mềm MS Team

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải dự lớp đầy đủ theo đúng Quy chế dạy và học hiện hành. Sinh viên cần chủ động tích cực phát biểu xây dựng bài. Sinh viên vắng học buổi nào có trách nhiệm tự tìm hiểu nội dung được giảng dạy và các thông tin được trao đổi trong bài học đó.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình, tài liệu, trả lời câu hỏi trước khi tham dự buổi học theo yêu cầu của giảng viên.
- Trong buổi học: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tích cực tham gia trao đổi các nội dung của bài học; học online yêu cầu tắt míc, vào lớp online trước 5 phút...
- Thi giữa kỳ: Theo quy định hiện hành của Học viện.
- Thi cuối kì: Theo quy định hiện hành của Học viện.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các hoạt động đánh giá nhân với trọng số tương ứng

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá chuyên cần	K1,K2,K3	***10***	Tuần 1-9
Đánh giá thường xuyên		***30***	Tuần 6
Thi giữa kì	K1,K2,K3		
Đánh giá cuối kì		***60***	Theo lịch của Ban Đào tạo
Thi kết thúc học phần	K1,K2,K3		

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1: Trình bày được những vấn đề khái quát về triết học, triết học Mác – Lênin và những nội dung lí luận của triết học Mác - Lênin	Chỉ báo 1: Trình bày được những vấn đề khái quát về triết học và triết học Mác – Lênin.
K2: Áp dụng những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của triết học Mác – Lênin, đấu tranh chống những quan điểm sai lầm	Chỉ báo 2: Trình bày được những nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng.
K3: Nhận định được những giá trị khoa học và ý nghĩa cách mạng của triết học Mác – Lênin.	Chỉ báo 3: Trình bày được những nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Số buổi tham dự	60	Tham gia từ 90% - 100% số buổi học	Tham gia 85% - 89% số buổi học	Tham gia từ 75% - 84% số buổi học	Tham gia dưới 75% số buổi học
Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	40	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39- % câu hỏi trên lớp

Rubric 2 – Đánh giá kiểm tra giữa kỳ: Tự luận/ Trắc nghiệm

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung	Trình bày nội dung	40	Trình bày nội dung đúng hoàn toàn	Trình bày nội dung khá đúng	Trình bày nội dung tương đối đúng	Trình bày nội dung chưa đúng
	Lập luận	20	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ không gây ảnh hưởng	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa	Không chặt chẽ, logic
	Ví dụ minh họa	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Hình thức trình bày		10	Không có lỗi chính tả	Một vài lỗi nhỏ	Lỗi chính tả khá nhiều	Lỗi rất nhiều do sai chính tả và cẩu thả

Rubric 3 – Đánh giá thi cuối kỳ: Tự luận/Trắc nghiệm

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung	Trình bày nội dung	40	Trình bày nội dung đúng hoàn toàn	Trình bày nội dung khá đúng	Trình bày nội dung tương đối đúng	Trình bày nội dung chưa đúng
	Lập luận	20	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ không gây ảnh hưởng	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa	Không chặt chẽ, logic
	Ví dụ minh họa	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Hình thức trình bày		10	Không có lỗi chính tả	Một vài lỗi nhỏ	Lỗi chính tả khá nhiều	Lỗi rất nhiều do sai chính tả và cẩu thả

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các buổi học trên lớp: Theo quy định của Học viện.

Tham dự các bài thi: Không tham gia thi giữa kì thì không đủ điều kiện dự thi cuối kỳ.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Giáo trình:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo khác:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Kinh tế chính trị học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
1,2	***Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác – Lênin***			
	A/* Các nội dung chính trên lớp: (10 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.1.1. Khái lược về triết học 1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học 1.1.3. Biện chứng và siêu hình 1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội 1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin 1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin	*- Thuyết trình* *- Đặt câu hỏi động não*	*- Thi tự luận*	K1, K2, K3
	B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (23 tiết)* 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.1.1. Khái lược về triết học 1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học 1.1.3. Biện chứng và siêu hình 1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội 1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin 1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin 1.2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	*Tìm hiểu trước bài học*	*Kiểm tra bằng cách đặt câu hỏi tình huống*	K1, K2, K3
3,4,5,6	***Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng***			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	***A/ Các nội dung chính trên lớp**: (17 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** 2.1. Vật chất và ý thức 2.1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất 2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 2.2. Phép biện chứng duy vật 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật 2.3. Lý luận nhận thức 2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	*- Thuyết trình* *- Đặt câu hỏi động não*	*- Thi tự luận*	K1, K2, K3
	***B/ Các nội dung cần tự học ở nhà**: (40 tiết)* 2.1. Vật chất và ý thức 2.1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất 2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 2.2. Phép biện chứng duy vật 2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật 2.3. Lý luận nhận thức 2.3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng 2.3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 2.3.4. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức 2.3.5. Chân lý	*Tìm hiểu trước bài học*	*Kiểm tra bằng cách đặt câu hỏi tình huống*	K1, K2, K3
7,8,9	***Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử***			
	A/ Các nội dung chính trên lớp: *(18 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** 3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội 3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên 3.4. Ý thức xã hội 3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 3.4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội	*- Thuyết trình* *- Đặt câu hỏi động não*	*- Thi tự luận*	K1, K2, K3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	3.4.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội 3.5. Triết học về con người 3.5.3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(42 tiết)* 3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội 3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên 3.2. Giai cấp và dân tộc 3.2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp 3.2.2. Dân tộc 3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại 3.3. Nhà nước và cách mạng 3.3.1. Nhà nước 3.3.2. Cách mạng xã hội 3.4. Ý thức xã hội 3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 3.4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội 3.4.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội 3.5. Triết học về con người 3.5.1. Khái niệm con người và bản chất con người 3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 3.5.3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử	*Tìm hiểu trước bài học*	*Kiểm tra bằng cách đặt câu hỏi tình huống*	K1, K2, K3

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phải đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, máy vi tính.
- Các phương tiện khác: Loa, mic…

- E - learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams…), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
Th.S. Nguyễn Thị Thanh Hoà	**Th.S. Nguyễn Thị Thanh Hoà**
TRƯỞNG KHOA	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
TS. Trần Lê Thanh.	**GS. TS. Phạm Văn Cường**

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Đắc Dũng	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 325 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0914.675.335
Email: nddung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Văn Hùng	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0978.020.006
Email: levanhungdhnn@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Minh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0968.940.232
Email: nttminh@vnua.edu.vn.	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hòa	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0982.110.703
Email: ntthoa@vnua.edu.vn.	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0983.515.759
Email: dthanh@vnua.edu.vn.	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0356.299.779
Email: minhnguyet.k60b.gdct@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

* Lần 1: 7/ 2020 :

- Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online), phương pháp đánh giá.

* Lần 2: 7/ 2021:

- Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online), phương pháp đánh giá.
- Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo

* Lần 3: 7/2022:

Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT

* Lần 4: 7/2023:

- Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
- Rà soát và cập nhật phương pháp đánh giá (rubric)

* Lần 5: 7/2024:

- Rà soát và cập nhật phương pháp đánh giá (rubric)
- Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
- Cập nhật nội dung học phần

* Lần 6: 11/2025:

- Chỉnh sửa CĐR của học phần
- Cập nhật lại số tiết tự học